

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày 14 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Xuyên;

Bà Lương Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 12 năm 1982, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Bé Thị B; vợ: Nông Thị T, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh 2008; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; ngày 20/3/2020 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt hành chính theo hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 49 ngày 20/3/2020 về việc sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 02/6/2020 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt hành chính theo cảnh cáo theo Quyết định số 99/QĐ-XPHC ngày 02/6/2020 về việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lý Văn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 02 năm 1980, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 01/12; dân

tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn A và bà Nông Thị P; vợ: Trịnh Thị P1, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự tại bản án số 58/2005/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; ngày 16/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 08/10/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Hà Thị L, sinh năm 1982, **có mặt**.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Nông Thị H1, sinh năm 1983, **có mặt**.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nông Thị T, sinh năm 1986, **vắng mặt**.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Đàm Thị D, sinh năm 1953, **vắng mặt**.

Địa chỉ: Khu M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Nông Thị T1, sinh năm 1988, **vắng mặt**.

Địa chỉ: Thôn Bản S, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2021, Công an xã Đào Viên, huyện Tràng Định tiếp nhận tin tố giác tội phạm của bà Hà Thị L và bà Nông Thị H1, cùng trú tại thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn về việc bị mất trộm quả hổi tươi tại rừng hổi của gia đình ở khu đồi C thuộc thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ, xác định được Trần Văn H và Lý Văn M là người thực hiện hành vi trộm cắp quả hổi tươi của gia đình bà Hà Thị L và bà Nông Thị H1. Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiến hành thu giữ được vật chứng gồm 01 tay nải làm bằng bao tải dứa màu vàng cam rộng 48cm, chiều dài cả dây đeo 67cm, đã qua sử dụng; 01 tay nải làm bằng bao tải dứa màu trắng rộng 49cm, chiều dài cả dây đeo 85cm, đã qua sử dụng; 01 cành cây khô có đường kính 01cm, dài 1,2m, phần gốc có hình móc (hình chữ V); 01 cành cây khô có đường kính 01cm, dài 1,9m, phần gốc có hình móc (hình chữ V).

Tại cơ quan điều tra, các bị can Trần Văn H, Lý Văn M khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2021, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-

062.46 là xe H mượn em gái vợ là Nông Thị T1 đến nhà Lý Văn M rủ M về nhà H đi hái quả hồi tươi thì M đồng ý.

Lần 01: Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H cùng M lấy 01 bao tải dừa màu vàng cam, 02 tay nải, 02 cành cây khô phần gốc có móc (hình chữ V) rồi đi lên rừng hồi của H tại khu đồi C thuộc Thôn M, xã Đ, huyện T. Khi lên đến rừng hồi, H quan sát thấy cây hồi của nhà mình ít quả mà thấy rừng hồi của nhà bà Hà Thị L giáp ranh với rừng hồi nhà H sai nhiều quả hơn mà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H bảo M “Đi trộm hồi của gia đình bà L” thì M nhất trí. Sau đó, cả hai đi sang rừng hồi của bà L trèo lên cây hồi, dùng móc mang theo để vít cành hái trộm quả hồi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi cùng nhau hái trộm hồi được gần đầy 01 bao tải dừa mang theo, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-062.46 chở M cùng bao tải hồi tươi vừa trộm cắp được đến thị trấn N, huyện V bán cho Đàm Thị D, khi cân được 27kg, bán với giá 38.000 đồng/kg được 1.000.000 đồng. Số tiền này H và M chia nhau mỗi người 500.000 đồng và sử dụng cho mục đích cá nhân hết, sau đó quay về nhà H ngủ.

Lần 02: Đến khoảng 08 giờ ngày 05/7/2021, cũng với cách thức, thủ đoạn tương tự, H và M tiếp tục lên rừng hồi nhà bà L hái trộm quả hồi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cả hai dùng xe mô tô biển kiểm soát 12T1-062.46 chở số quả hồi trộm cắp được đến nhà bà D bán, khi cân được 19kg, bán với giá 38.000 đồng/kg được 700.000 đồng. Số tiền này, H và M chia nhau mỗi người 350.000 đồng sử dụng cho mục đích cá nhân hết rồi quay lại nhà H ngủ.

Lần 03: Khoảng 08 giờ ngày 06/7/2021, H và M tiếp tục lên khu đồi C với mục đích tiếp tục hái trộm quả hồi. Sau khi quan sát thấy rừng hồi của bà Nông Thị H1 (giáp ranh với rừng hồi của H) có nhiều cây hồi sai quả, không có người trông coi, Trần Văn H và Lý Văn M đã đến hái trộm, đến khoảng 10 giờ cùng ngày được khoảng 08kg quả hồi tươi thì nghỉ về nhà ăn cơm, để lại số hồi hái trộm được tại rừng. Đến buổi chiều cùng ngày, do H bận đi gặt lúa nên bảo M một mình lên rừng hồi của bà H1 trộm tiếp, M đồng ý và quay lại rừng hồi của bà H1 tiếp tục hái trộm quả hồi tươi. Đến khoảng 20 giờ, H đi xe mô tô biển kiểm soát 12T1-062.46 lên rừng hồi đón M, rồi chở toàn bộ số quả hồi trộm cắp được đi bán cho bà D, khi cân được 13kg, bán với giá 38.000 đồng/kg được 500.000 đồng. Số tiền trên, H và M chia đều cho nhau, sử dụng cho nhu cầu cá nhân hết.

Ngày 08/7/2021, do Trần Văn H bận đi đám ma trong thôn nên bảo M tự lên rừng hồi của gia đình mình hái quả hồi tươi. Sau đó M hái từ 06 giờ sáng đến khoảng 18 giờ được 42kg. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H đến đón M rồi cả hai cùng nhau chở số hồi trên đi bán. Khi đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thuộc thôn H, xã Đ, huyện T bị Công an xã Đào Viên giữ lại, đưa về trụ sở làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: 59kg quả hồi tươi mà Trần Văn H và Lý Văn M trộm cắp của bà Hà Thị L và Nông Thị H1 có giá trị 2.478.000 đồng

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTĐ ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy

tổ các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn M phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật. Bị hại bà Nông Thị H1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường H1 tổng số quả hồi gia đình bà mất 46kg với số tiền 1.932.000 đồng; bà Hà Thị L yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường cho bà L 13 kg hồi tươi với số tiền 546.000 đồng. Ngoài ra bà H1, bà L không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; về hình phạt bổ sung, do các bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 tay nải làm bằng bao tải dứa; 02 cành cây khô phần gốc cành cây có hình móc (hình chữ V); xác nhận ngày 08/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, đen biển kiểm soát 12T1-062.46 cho bà bà Nông Thị T1 là chủ sở hữu; về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587, Điều 589 các bị cáo Trần Văn H và Lý Văn M phải liên đới bồi thường cho bà Hà Thị L mỗi bị cáo 966.000 đồng; bồi thường cho bà Nông Thị H1 mỗi bị cáo 275.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt các bà Nông Thị T, Đàm Thị D, Nông Thị T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giấy triệu tập tổng đạt hợp lệ, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy vắng mặt các bà Nông Thị T, Đàm Thị D, Nông Thị T1,

không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Cụ thể do nghiện chất ma túy và không có tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân, từ ngày 04/7/2021 đến ngày 06/7/2021 tại khu đồi C thuộc thôn 1, xã Đ, huyện Trảng Định tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Trần Văn H và Lý Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp tổng cộng 59 kg quả hồi tươi của gia đình bà Hà Thị L và bà Nông Thị H1 với tổng trị giá tài sản qua định giá của cơ quan chuyên môn xác định là 2.478.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trần Văn H và Lý Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mắc vào tệ nạn xã hội, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền phục vụ lợi ích sử dụng ma túy và tiêu sài của bản thân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn H có vai trò chính, là người trực tiếp khởi sự, trong vụ án các bị cáo Trần Văn H và Lý Văn M tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, và vai trò của các bị cáo trong vụ án khác nhau. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Xét về nhân thân bị cáo Trần Văn H: Bị cáo đã có vợ, con nhưng bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy đã bị Công an huyện Trảng Định 02 lần lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Trảng Định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nhân thân bị cáo Lý Văn M: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có sức khỏe, nhưng lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện ma túy; đã bị xử lý hình sự tại bản án số 58/2005/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích và bị Tòa án nhân dân huyện V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng tù. Tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học, bị cáo lại tiếp tục phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xác định về tính chất vai trò vụ án thấy bị cáo H có vai trò nguy hiểm hơn về bản chất phải chịu trách nhiệm cao. Tuy nhiên bị cáo M có nhân thân xấu, đã có tiền án lại tiếp tục phạm tội nên các bị cáo pH chịu hình phạt bằng nhau là phù hợp.

[6] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của từng bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn M ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nông Thị H1 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tổng số quả hồi gia đình bà mất 46kg với số tiền 1.932.000 đồng; bà Hà Thị L yêu cầu các bị cáo pH bồi thường 13 kg hồi tươi với số tiền 546.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 tay nải làm bằng bao tải dừa; 02 cành cây khô phần gốc cành cây có hình móc (hình chữ V); đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, đen biển kiểm soát 12T1-062.46 ngày 08/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trảng Định đã trả cho bà Nông Thị T1 là chủ sở hữu, bà Nông Thị T1 không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đối với các bị cáo phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn M bị tuyên là có tội nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều

106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lý Văn M;

Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587, Điều 589; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Lý Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thụ hình.

2.2. Xử phạt bị cáo Lý Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/10/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tay nải loại bao tải dứa màu vàng cam có dây đeo rộng 48cm, dài cả dây đeo 67cm nải bao tải dứa đã qua sử dụng; 01 (một) tay nải loại bao tải dứa màu trắng rộng 49cm, chiều dài cả dây đeo 85cm được cắt từ bao đựng cám thức ăn chăn nuôi đã qua sử dụng; 01 (một) cành cây khô có đường kính 01cm, dài 1,2m phần gốc cành cây có hình móc (hình chữ V) cành cây đã qua sử dụng; 01 (một) cành cây khô có đường kính 01cm, dài 1,9m phần gốc cành cây có hình móc (hình chữ V) cành cây đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 12/11/2021).

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn H và bị cáo Lý Văn M liên đới bồi thường cho bà Hà Thị L cụ thể:

Bị cáo Trần Văn H bồi thường 966.000 (chín trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng;

Bị cáo Lý Văn M bồi thường 966.000 (chín trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Các bị cáo Lý Văn M liên đới bồi thường cho bà Nông Thị H1 cụ thể:

Bị cáo Trần Văn H bồi thường 273.000 (hai trăm bảy mươi ba nghìn) đồng;

Bị cáo Lý Văn M bồi thường 273.000 (hai trăm bảy mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực, bà Hà Thị L, bà Nông Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm

trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Văn H và bị cáo Lý Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí nộp Ngân sách Nhà nước;

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
 - Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
 - VKSND tỉnh Lạng Sơn;
 - VKSND huyện Tràng Định;
 - Công an huyện Tràng Định;
 - Chi cục THADS huyện Tràng Định;
 - Bị cáo;
 - Bị hại (theo địa chỉ);
 - Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Khi lượng hình bị cáo Trần Văn H sẽ có mức án cao hơn đối với bị cáo Lý Văn M.